

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật. Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT. Các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

STT	Nội dung yêu cầu- Tiêu chí đánh giá	Mức điểm quy định trong HSMT	
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
I	Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu, thiết bị nhà thầu đề xuất so với yêu cầu của E-HSMT ⁽¹⁾	400	300
1	Vật tư, vật liệu (bao gồm các loại vật tư, vật liệu được nêu tại Bảng số 01 mục 2, phần II, Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT).	48	36
1.1	Vật tư, vật liệu đề xuất theo Mẫu số 18 Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT. Mỗi loại vật tư, vật liệu không nêu hoặc thiếu thông tin theo yêu cầu trừ 1 điểm.	12	
1.2	Vật tư, vật liệu và thiết bị phải kèm theo tài liệu chứng minh (TLCM) đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT. Mỗi loại vật tư, vật liệu và thiết bị không có TLCM hoặc TLCM không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT trừ 3 điểm.	36	
2	Vật tư, vật liệu, thiết bị (bao gồm các loại vật tư, vật liệu, thiết bị được nêu tại Bảng số 02&03 mục 2, phần II, Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT).	352	264

2.1	Vật tư, vật liệu, thiết bị đề xuất theo Mẫu số 19&20 Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT.	80	
	Mỗi loại vật tư, vật liệu, thiết bị không nêu hoặc thiếu thông tin theo yêu cầu trừ 2 điểm.		
2.2	Vật tư, vật liệu, thiết bị phải kèm theo tài liệu chứng minh (TLCM) đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT.	272	
	Mỗi loại vật tư, vật liệu, thiết bị không có TLCM hoặc TLCM không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT trừ 7 điểm.		
II	Tổ chức mặt bằng công trường: Chứng minh đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo yêu cầu tại mục 3, phần II, Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT.	30	23
1	Tổng mặt bằng bố trí công trình tạm, thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, vật tư phế thải.	10	
2	Phương án tổ chức giao thông trên công trường đảm bảo có phương án thoát nạn khi xảy ra sự cố.	5	
3	Bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo	5	
4	Tính toán nhu cầu sử dụng điện để phục vụ thi công như chiếu sáng và các máy móc thi công.	5	
5	Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.	5	
III	Hệ thống tổ chức nhân sự: Chứng minh đáp ứng các yêu cầu tại mục 4 phần II, Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT.	10	7

IV	Biện pháp tổ chức thi công chi tiết: Chứng minh đáp ứng các yêu cầu tại mục 5 phần II, Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT.	230	173
1	Công tác phá dỡ	25	
1.1	<i>Phạm vi công việc</i>	5	
1.2	<i>Biện pháp thi công chi tiết</i>	20	
2	Công tác xây tường gạch	25	
2.1	<i>Phạm vi công việc</i>	5	
2.2	<i>Biện pháp thi công chi tiết</i>	20	
3	Công tác trát hoàn thiện	25	
3.1	<i>Phạm vi công việc</i>	5	
3.2	<i>Biện pháp thi công chi tiết</i>	20	
4	Công tác ốp, lát	25	
4.1	<i>Phạm vi công việc</i>	5	
4.2	<i>Biện pháp thi công chi tiết</i>	20	
5	Sơn trong nhà	25	
5.1	<i>Phạm vi công việc</i>	5	
5.2	<i>Biện pháp thi công chi tiết</i>	20	
6	Công tác làm trần	25	
6.1	<i>Phạm vi công việc</i>	5	
6.2	<i>Biện pháp thi công chi tiết</i>	20	
7	Công tác thi công vách kính, cửa nhôm kính	25	
7.1	<i>Phạm vi công việc</i>	5	
7.2	<i>Biện pháp thi công chi tiết</i>	20	
8	Thi công hệ thống PCCC	30	
8.1	<i>Phạm vi công việc</i>	5	
8.2	<i>Biện pháp thi công chi tiết</i>	25	
9	Thi công hệ thống điện	25	
9.1	<i>Phạm vi công việc</i>	5	
9.2	<i>Biện pháp thi công chi tiết</i>	20	
V	Tiến độ thi công: Chứng minh đáp ứng yêu cầu tại mục 6 phần II, Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT.	100	75

1	Có Biểu đồ tổng tiên độ, nhân lực hợp lý.	60	
2	Thời gian thực hiện gói thầu: - Thời gian nhiều hơn BMT quy định tại Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật: được 0 điểm.	40	
	- Thời gian bằng BMT quy định tại Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật: được 15 điểm và cứ giảm mỗi 2 ngày sẽ được cộng thêm 1 điểm, điểm cộng tối đa không quá 25 điểm.		
VI	Biện pháp bảo đảm chất lượng: Chứng minh đáp ứng yêu cầu tại mục 7 phần II, Chương V – Yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT.	140	105
1	Quản lý chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị	45	
1.1	<i>Các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư: tiếp nhận, lưu kho, bảo quản.</i>	25	
1.2	<i>Biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão.</i>	20	
2	Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công xây dựng công trình (bao gồm nhưng không giới hạn các công tác đã nêu tại mục IV bảng này)	60	
2.1	<i>Quy trình chuẩn bị.</i>	20	
2.2	<i>Quy trình kiểm soát, bảo đảm an toàn thi công.</i>	20	
2.3	<i>Quy trình giám sát, quản lý chất lượng thi công, tổ chức nghiệm thu nội bộ.</i>	20	
3	Quản lý tài liệu	15	
4	Công tác thí nghiệm	20	
4.1	<i>Thiết bị phục vụ thí nghiệm</i>	10	
4.2	<i>Phòng thí nghiệm đề xuất</i>	10	

VII	Biện pháp an toàn, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, an ninh trên công trường: Chứng minh đáp ứng yêu cầu tại mục 8 phần II, Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT.	60	45
1	Quản lý an toàn trên công trường:	20	
1.1	<i>Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động.</i>	5	
1.2	<i>Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công.</i>	5	
1.3	<i>An toàn phòng chống cháy nổ trên công trường</i>	5	
1.4	<i>Đảm bảo an ninh trên công trường.</i>	5	
2	Biện pháp đảm bảo an toàn cho người và các hạng mục công trình hiện hữu trong tòa nhà.	20	
3	Yêu cầu chính về công tác quản lý vệ sinh môi trường	20	
VIII	Bảo hành, bảo trì: Chứng minh đáp ứng yêu cầu tại mục 9 phần II, Chương V- Yêu cầu về kỹ thuật E-HSMT.	20	15
1	Bảo hành công trình.	10	
2	Bảo trì công trình.	10	
IX	Uy tín của nhà thầu thông qua kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC (trong vòng 03 năm gần nhất tính đến thời điểm đóng thầu) của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	10	7

1	Nhà thầu không vi phạm và có văn bản cam kết: “ <i>Không vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP</i> ”.	10	
2	Sau khi khi BMT có yêu cầu làm rõ, Nhà thầu có văn bản làm rõ đáp ứng yêu cầu theo quy định tại điểm IX.1	7	
3	Nhà thầu không có văn bản cam kết theo quy định tại điểm IX.1 (kể cả sau khi BMT có yêu cầu làm rõ) hoặc bị BMT phát hiện: “ <i>Có vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP</i> ”.	0	
Tổng cộng: I + ... + IX: (2)		1000	750

Ghi chú:

(1) Nguyên tắc trừ điểm của mục I như sau: Tổng số điểm trừ tối đa không vượt quá số điểm tối đa quy định cho từng nội dung chi tiết của mục I này.

Các vật tư, vật liệu, thiết bị nhà thầu có đề xuất theo yêu cầu tại Mẫu số 18, Mẫu số 19, Mẫu số 20, Chương V –Yêu cầu về kỹ thuật nhưng thiếu TLCM thì nhà thầu sẽ được bổ sung theo yêu cầu của BMT. Trường hợp nhà thầu không đề xuất theo Mẫu số 18, Mẫu số 19, Mẫu số 20, Chương V –Yêu cầu về kỹ thuật thì sẽ bị trừ điểm theo quy định của E-HSMT.

(2) E-HSDT có điểm đánh giá về mặt kỹ thuật của từng mục nêu trên không thấp hơn điểm tối thiểu và tổng số điểm kỹ thuật không nhỏ hơn 750 điểm sẽ được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật và được tiếp tục xem xét về tài chính.